

THÔNG BÁO
Kết quả đạt cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành	Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe 3 lần/năm Kết quả cân đo phần đầu cuối năm; - Cân nặng bình thường đạt $106/110=96.3\%$. trẻ thể nhẹ cân. $04/110=3.7\%$, - Chiều cao: BT $104/110=94.5\%$ - Thấp còi: $06/110 = 5.4\%$	100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe 3 lần/năm Kết quả cân đo phần đầu cuối năm: - Cân nặng bình thường đạt : $410/429= 95.5\%$. trẻ thể nhẹ cân. $9/429=2,1\%$, trẻ thừa cân $10/429= 2,4\%$ - Chiều cao: BT $408/429 = 95,\%$ - Thấp còi: $20/429 = 4.8 \%$ - Cao hơn: $01/429=0,2\%/$
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	100 trẻ được chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần mọi mặt cho trẻ cần cố gắng	100 trẻ được chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần mọi mặt cho trẻ
3	Chất lượng giáo dục trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng lĩnh vực, từng độ tuổi - Tổ chức tốt môi trường hoạt động: + Phòng lớp thẩm mỹ, thân thiện, đáp ứng mục đích giáo dục, chủ đề năm học "<i>Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em</i>". + Các khu vực bố trí phù hợp, linh hoạt có phòng thể chất, nghệ thuật + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội 	
		Kết quả đánh giá trẻ cuối năm phần đầu: - Tổng số trẻ được đánh giá: 110 trẻ cụ thể: + Lĩnh vực thể chất: 98 trẻ đạt = 89% 21 trẻ CCG = 11% + Lĩnh vực TC KNXH-	Kết quả đánh giá trẻ cuối năm phần đầu: - Tổng số trẻ được đánh giá: 429 trẻ cụ thể: + Lĩnh vực thể chất: 410 trẻ đạt = 95.5 % 19 trẻ CCG = 4.5%

		<p>TM :</p> <p>102 trẻ đạt = 92.7%</p> <p>8 CCG = 7.3 %</p> <p>+ Lĩnh vực NN:</p> <p>92 trẻ đạt = 83.6%</p> <p>18 trẻ CCG = 16.4%</p> <p>+ Lĩnh vực NT:</p> <p>93 trẻ đạt = 84.5%</p> <p>17 trẻ CCG = 15.5%</p>	<p>+ Lĩnh vực TC KNXH:</p> <p>398 trẻ đạt = 92.7%</p> <p>31 CCG = 7.3 %</p> <p>+ Lĩnh vực NN:</p> <p>395 trẻ đạt = 92 %</p> <p>394 trẻ CCG = 8 %</p> <p>+ Lĩnh vực NT:</p> <p>396 trẻ đạt = 92.3 %</p> <p>33 trẻ CCG = 7.7 %</p> <p>+ Lĩnh vực TM:</p> <p>401 trẻ đạt = 93.4%</p> <p>18 trẻ CCG = 6.6 %</p>
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)</p>	<p>Tạo môi trường Giáo dục theo hướng tiếp cận GD STEAM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh các phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” - Thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục - Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ - Tăng cường kiểm tra giám sát trong nhà trường 	<p>Tạo môi trường Giáo dục theo hướng tiếp cận GD STEAM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh các phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” - Thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục - Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ - Tăng cường kiểm tra giám sát trong nhà trường

Quang Phục, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Nga

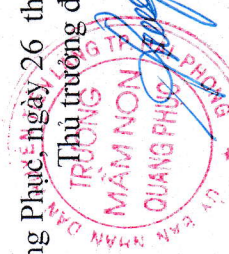
THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế, đầu năm học 2023-2024

		Kết quả thực tế đạt được đầu năm học 2023-2024									
		Toàn trường					Trong đó chia ra				
		Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học		Nhà trẻ			Mẫu giáo		
		Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ%	Đạt	Đạt tỷ lệ%	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	506	93.8			30	30	47	126	151	152
	Trẻ học nhóm ghép	77	15.2			30	30	47			
Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ học 2 buổi/ngày	506	100			30	30	47	126	151	152
	Trẻ khuyết tật học hòa nhập										
Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	506	100			30	30	47	126	151	152
	Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	506	100			30	30	47	126	151	152
Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	506	100			30	30	47	126	151	152
	Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	506	100			30	30	47	126	151	152
Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ có cân nặng bình thường	466	92.1			30	30	42	119	139	136
		463	91.5			28	28	41	115	137	142
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	27	5.3			0	0	4	5	9	9
		42	8.3			2	2	6	11	13	10
	Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	6	1.2						1	4	1
		16	3.2							6	10
Trẻ béo phì	13	2.6					2	1	1	9	

Nội dung		Kết quả thực tế đạt được đầu năm học 2023-2024				Trong đó chia ra			
		Toàn trường		Nhà trẻ		Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
Chất lượng giáo dục trẻ	Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ%	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
	Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	506	100		30	47	126	151	152
	Trẻ đi học chuyên cần								
	Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ								
	Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN								
Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ									

Quang Phục, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Nga

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON QUANG PHỤC

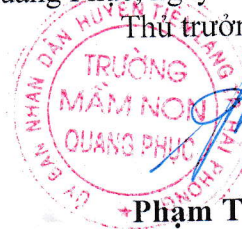
THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	17	-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.841 m ²	9.56 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.924	3.8 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	901	1.78
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	270	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	270	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	11	01 bộ/ nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	6	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	36	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	3	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		
		Số lượng(m ²)	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho trẻ
			Chung Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	17
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..		

Quang Phục, ngày 26 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Nga

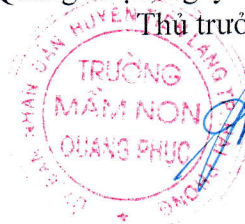
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	45			34	3	7	1		13	6	15				
I	Giáo viên	31			30	1	0	0		10	6	15				
1	Nhà trẻ	6			6					2		4				
2	Mẫu giáo	25			24	1				8	6	11				
II	Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1			1					1						
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2						
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên nuôi dưỡng	10				2	7	1								
6	Nhân viên khác															
..	..															

Quang Phục, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



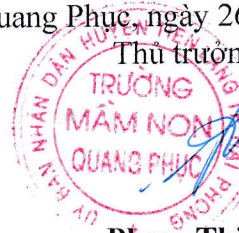
Phạm Thị Nga

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Không có	0			

Quang Phục, ngày 26 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Nga

Số: 32/BB-MNQP

Quang Phục, ngày 26 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

V/v thực hiện công khai đầu năm học 2023 - 2024
Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT - BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-MNQP ngày 22/9/2021 của trường Mầm non Quang Phục về việc công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT;

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/9/2023 tại trường MN Quang Phục, chúng tôi gồm có:

- Bà: Phạm Thị Nga - Hiệu trưởng;
- Bà: Trần Thị Minh Phương - Phó HT - Chủ tịch Công đoàn;
- Bà: Lê Thị Quy - Phó HT;
- Bà: Phạm Thị Thắm - Kế toán;
- Bà: Đào Thị Hằng - Trưởng ban thanh tra nhân dân.

Xác nhận việc thực hiện niêm yết công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai:

- Biểu 1.1: Công khai kết quả đạt cam kết chất lượng Giáo dục, năm học 2023-2024
- Biểu 1.2: Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế đầu năm học 2023-2024 của trường.
- Biểu 1.3: Công khai thông tin về CSVC năm học 2023-2024
- Biểu 1.4: Công khai thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, GV, NV năm học 2023-2024
- Biểu 1.5: Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được Đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 02 năm tiếp theo

2. Hình thức và địa điểm công khai

- Niêm yết công khai tại bảng tin chung của Trường MN Quang Phục.
- Công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường.

3. Thời gian niêm yết công khai

- Thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày, bắt đầu tính từ ngày 26/9/2023.

4. Ý kiến: Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.

- Biên bản đã được lập xong vào hồi 16 giờ 15 phút, được xác nhận và thống nhất thông qua bởi tất cả các thành viên tham dự.

- Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại văn thư, 01 bản lưu tại bộ phận kế toán, 01 bản được niêm yết tại bản tin của trường./.

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA

Đại diện Công đoàn trường



Trần Thị Minh Phương

Đại diện lãnh đạo trường

Hiệu trưởng



Phạm Thị Nga

Đại diện bộ phận kế toán

A blue ink signature in cursive script.

Phạm Thị Thắm

Đại diện bộ phận thanh tra

A blue ink signature in cursive script.

Lê Thị Quy

A blue ink signature in cursive script.

Đào Thị Hằng